| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 - NGHỆ AN**<br>Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br><br>*Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 133/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2004.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N.
**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

***- Về con chung:*** Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 11/10/2024. Ly hôn anh chị thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng cho chị Nguyễn Thị T .Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện theo quy định pháp luật khi có yên cầu.

***- Về tài sản chung và nợ chung***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001633 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND Khu vực 7 - Nghệ An;*
*- Phòng THADS Khu vực 7 - Nghệ An;*
*- UBND xã Tân Phú, tỉnh Nghệ An;*
*- TAND tỉnh Nghệ An;*
*- VKSND tỉnh Nghệ An;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoan**